

## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 30 THÁNG 1 NĂM 2023

	VN Index		HNX Index	
	1,102.57	-1.30%	220.78	0.01%
	KLGD		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	751,461,500	8.4%	12,587	-44.3%
Thỏa thuận	47,214,200	29.1%	1,040	6.9%
<b>Tổng cộng</b>	<b>798,675,700</b>	<b>9.4%</b>	<b>13,627</b>	<b>-42.2%</b>

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

## Giao dịch của NĐTNN

Giá trị mua (tỷ đồng)	1,724.6
Giá trị bán (tỷ đồng)	979.1
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	745.5
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	7.2

## Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
FUEV/FVND	24,090	-370	-1.5
HPG	21,750	250	1.2
SSI	21,000	50	0.2
VND	16,250	-50	-0.3
HDB	18,250	550	3.1

## Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
DGC	58,400	-600	-1.0
KDC	62,000	-500	-0.8
VNM	79,400	-600	-0.8
VCB	89,900	-3,100	-3.3
BMP	67,200	3,300	5.2

## Top 5 cổ phiếu GTGD (Khớp lệnh)

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
HPG	21,750	1.2	930
STB	25,850	-3.0	485
VPB	19,250	-2.3	464
VND	16,250	-0.3	423
SSI	21,000	0	407

## Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá	Thay đổi	Tỷ VND
	VND	%	
ITA	4,740	310	7.0
TNC	52,000	3,400	7.0
APH	7,960	520	7.0
PDN	145,600	9,500	7.0
HHS	4,300	280	7.0

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa  $\geq 700$  tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** tăng điểm vào ngày thứ Sáu (27/01) và khép lại một tuần tích cực, nhờ tăng trưởng kinh tế tốt hơn dự báo cùng với sự tăng vọt của cổ phiếu Tesla. Chỉ số Nasdaq Composite tiến 0.95% lên 11,621.71 điểm, còn chỉ số S&P 500 cộng 0.25% lên 4,070.56 điểm. Chỉ số Dow Jones nhích 28.67 điểm (tương đương 0.08%) lên 33,978.08 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** hôm nay hầu hết các thị trường giao dịch trái chiều. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 50.84 điểm (+0.19%) lên 27,433.40 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 4.5 điểm (+0.14%) lên 3,269.32 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 117.14 điểm (+0.98%) lên 12,097.76 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 33.55 điểm (-1.35%) xuống 2,450.47 điểm.

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** phiên hôm nay chịu áp lực bán tương đối lớn đã giảm điểm vào cuối phiên chiều. Phiên sáng VN-Index hiện sắc xanh sau phiên ATO và nhanh chóng quay đầu giảm điểm sau đó. Ngân hàng, bất động sản giao dịch trong sắc đỏ và là nhân tố gây giảm điểm của thị trường. HPG là mã tác động tích cực nhất tới VN-30 khi đóng góp hơn 2 điểm, trong khi ACB là mã ảnh hưởng tiêu cực nhất khi lấy đi gần 2 điểm. Tới phiên chiều đặc biệt sau 14h áp lực bán gia tăng. Sự suy yếu đồng loạt của các cổ phiếu blue chip trong rổ VN30 là nguyên nhân lớn khiến thị trường kém sắc. Sắc đỏ hiện đang áp đảo tại nhóm cổ phiếu ngân hàng, sản phẩm cao su, bất động sản và sản xuất hàng gia dụng. Chốt phiên VN-Index giảm 14.53 điểm (-1.3%) xuống 1,102.57 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 751.4 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 12.6 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 16.7 điểm (-1.48%) xuống 1,113.95 điểm. KLKL đạt 199 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 6 mã tăng điểm, 22 mã giảm điểm và 2 mã tham chiếu. HDB, HPG, MWG là những mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 2.2 điểm. ACB, VPB, VHM là mã duy nhất kéo chỉ số với -6.8 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 530 triệu cổ phiếu. Trong nhóm 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 2 mã tăng điểm, 7 mã giảm điểm và 1 mã tham chiếu. Đáng chú ý có DIG tăng 5.26% với KLKL tăng 240%, DXG tăng 2.13% với KLKL tăng 185%; ở chiều ngược lại VCG giảm 3.47% với KLKL tăng 301%, LPB giảm 3.33% với KLKL tăng 295%.
- HNX-Index** tăng 0.02 điểm (+0.01%) lên 220.78 điểm. VIF, VNR, HUT là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.7 điểm; trong khi KSF, IDC, PVS là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -0.8 điểm. UPCOM-Index tăng 0.41 điểm (+0.55%) lên 75.4 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 954 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 15.8 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam trong tháng 1/2023 đạt gần 1.7 tỷ USD

Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/01/2023 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 1.69 tỷ USD, giảm 19.8% so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, vốn đăng ký cấp mới có 153 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 1.2 tỷ USD, tăng 48.5% về số dự án và gấp 3.1 lần về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác được cấp phép mới đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký đạt 651.9 triệu USD, chiếm 54.1% tổng vốn đăng ký cấp mới; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 351.2 triệu USD, chiếm 29.1%; các ngành còn lại đạt 201.9 triệu USD, chiếm 16.8%. Trong số 28 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong tháng 01/2023, Singapore là nhà đầu tư lớn nhất với 767.6 triệu USD, chiếm 63.7% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Trung Quốc 198.2 triệu USD, chiếm 16.4%; I-xa-ren 60 triệu USD, chiếm 5%; Đặc khu hành chính Hồng Kông (Trung Quốc) 47.8 triệu USD, chiếm 4%; Hàn Quốc 38.5 triệu USD, chiếm 3.2%.

### CPI tháng 1/2023 tăng 0.52% so với tháng trước

Theo Báo cáo từ Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1/2023 tăng 0.52% so với tháng trước (khu vực thành thị tăng 0.52%; khu vực nông thôn tăng 0.51%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 8 nhóm hàng tăng giá; 2 nhóm hàng giảm giá; riêng nhóm bưu chính, viễn thông có giá ổn định so với tháng trước. Nhóm giao thông là nhóm tăng cao nhất tháng 1/2023 với mức tăng 1.39% so với tháng trước, làm CPI chung tăng 0.13 điểm %. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 1/2023 tăng 0.82% so với tháng trước, tác động làm CPI chung tăng 0.27 điểm %. Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 1/2023 tăng 0.36% so với tháng trước. Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng 1 tăng 0.42% so với tháng trước do nhu cầu mua sắm, du xuân dịp Tết Nguyên đán tăng. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 1/2023 giảm 0.12% so với tháng trước. Nhóm giáo dục tháng 1/2023 giảm 0.15% so với tháng trước, tác động làm CPI chung giảm 0.01 điểm %, trong đó dịch vụ giáo dục giảm 0.2%.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### Lạm phát hạ nhiệt, Fed có thể chỉ nâng 25 điểm cơ bản

Các quan chức Fed sắp giảm tốc độ nâng lãi suất trong tuần này khi xuất hiện nhiều dấu hiệu hạ nhiệt của lạm phát. Trong khi đó, báo cáo việc làm tháng 1/2023 có thể cho thấy nhu cầu ổn định về người lao động, qua đó nâng cao khả năng hạ cánh mềm (soft landing) của nền kinh tế lớn nhất thế giới. Báo cáo của chính phủ Mỹ hôm 27/01 cho thấy chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) chỉ tăng 5% trong tháng 12 so với cùng kỳ năm trước đó. Tốc độ này đã giảm so với 5.5% tháng 11 và là thấp nhất kể từ tháng 9/2021. PCE là thước đo lạm phát ưa thích của Fed. PCE lõi (đã loại bỏ các thành phần biến động) tăng 4.4% so với cùng kỳ năm trước đó. Đây là tốc độ chậm nhất kể từ tháng 10/2021. Các số liệu này giúp nhà đầu tư đặt cược Fed sẽ sớm chấm dứt quá trình thắt chặt chính sách mạnh tay nhất 40 năm. Thị trường hiện dự báo lãi suất tham chiếu của Fed tăng thêm 25 điểm cơ bản lên 4.5%-4.75% sau phiên họp đầu tuần sau. Đến tháng 3, Fed có thể nâng thêm 25 điểm cơ bản nữa, rồi chấm dứt quá trình này.

### Xuất khẩu lọc dầu của Hàn Quốc đạt mức cao kỷ lục trong năm 2022

Trong năm 2022, Hàn Quốc đã xuất khẩu các sản phẩm xăng dầu đến 64 quốc gia trên thế giới, tăng so với con số 58 quốc gia trong năm 2021. Hiệp hội Dầu khí Hàn Quốc cho hay xuất khẩu của các nhà máy lọc dầu của nước này đạt mức cao kỷ lục trong năm 2022, do giá năng lượng toàn cầu tăng vọt trong bối cảnh cuộc khủng hoảng Nga và Ukraine kéo dài. Theo Hiệp hội, tổng kim ngạch xuất khẩu của các nhà máy lọc dầu trong nước đạt 57 tỷ USD trong năm 2022, tăng 71,2% so với năm trước đó, ghi dấu mức cao nhất kể từ khi đạt 53,2 tỷ USD vào năm 2012. Hàn Quốc đã xuất khẩu các sản phẩm xăng dầu đến 64 quốc gia trong năm 2022, tăng so với mức 58 quốc gia vào năm 2021. Australia chiếm 18,3% tổng số xuất khẩu, theo sau là Singapore và Mỹ tương ứng với 12,1% và 8,3%. Trong khi đó, Trung Quốc chỉ chiếm 8%, giảm mạnh so với mức 20% vào năm 2021 do các hạn chế của chính sách "Zero COVID" đã ảnh hưởng nặng nề đến các hoạt động công nghiệp của nước này.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
VEA	25/09/2022	3-6 tháng	41,500	49,600	52,500	43,300	39,600	-4.5%	Nắm giữ
CTI	4/12/2022	3-6 tháng	12,000	13,800	15,400	11,000	13,900	15.90%	Chốt lời
QTP	1/1/2023	3-6 tháng	13,000	14,700	16,000	12,100	14,700	13.1%	Chốt lời
HDG	8/1/2023	3-6 tháng	32,700	37,000	40,000	30,100	33,800	3.3%	Chờ hoàn thành vị thế
SZC	15/1/2023	3 tháng	28,500	31,300	33,800	27,200	28,800	11.20%	Hoàn thành vị thế mua
SSI	29/1/2023	3 tháng	20,000	22,200	24,300	19,400	20,950	N/A	Chờ mua

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay mua ròng 788.75 tỷ đồng, trong đó khối này mua ròng 745.53 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 26.73 tỷ đồng trên sàn HNX, mua ròng 16.49 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là FUEVFNND (+279.6 tỷ), HPG (+248 tỷ), SSI (+71 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là DGC (-34.4 tỷ), KDC (-24.2 tỷ), VNM (-22.5 tỷ). IDC là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 20 tỷ đồng, MBS là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -322 triệu đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (31/1/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 4.3 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

### Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 31/1/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
220,812,859			4,303,600		
<b>Mã CK</b>	<b>Khối lượng (cp)</b>	<b>Giá trị (triệu đồng)</b>	<b>Mã CK</b>	<b>Khối lượng (cp)</b>	<b>Giá trị (triệu đồng)</b>
HPG	59,995,900	1,234,766	EIB	(132,126,307)	(3,368,071)
FUEVFNND	28,389,200	674,171	DGC	(3,057,300)	(180,673)
SSI	25,801,700	524,211	DPM	(3,300,300)	(145,495)
VIC	8,361,000	472,839	KDC	(1,400,600)	(88,238)
VND	24,452,500	384,707	DCM	(3,118,000)	(82,623)
VRE	11,539,200	335,352	PVT	(3,923,200)	(82,491)
CTG	10,027,600	296,779	VGC	(2,090,700)	(76,970)
FUESSVFL	18,955,900	291,210	NT2	(2,043,600)	(59,178)
VHM	5,366,200	271,777	VTP	(1,831,362)	(51,391)
VNM	3,192,200	255,628	PTB	(1,044,300)	(44,774)

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -375 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất phiên này gồm MBB (+20.3 tỷ), VPB (+19.3 tỷ), FPT (+7.3 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm FUEVFNND (-249 tỷ), E1VFN30 (-124 tỷ), STB (-13.5 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (31/1/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 442 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm KDH (+281 tỷ), VPB (+187 tỷ), MBB (+180.8 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm FUEVFNND (-638 tỷ), E1VFN30 (-540 tỷ), FUESSVFL (-308.4 tỷ).

### GIAO DỊCH TUẦN 23/1/2023 – 27/1/2023:

- Trong tuần từ 23/1-27/1 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 459.8 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm FPT (+56.6 tỷ), PNJ (+49.2 tỷ), VPB (+42.8 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm FUEVFNND (-6.3 tỷ), PVP (-1.5 tỷ), PVT (-1 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn là 548 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 23/1/2023-27/1/2023**

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
29,144,440			547,879		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	8,177,800	175,099	VNM	(839,800)	(67,765)
VIC	1,551,000	91,469	CTG	(1,199,000)	(37,030)
HCM	2,658,400	65,111	VCB	(394,600)	(36,795)
FRT	486,600	35,225	DGC	(614,700)	(36,577)
SSI	1,522,100	32,104	STB	(1,051,400)	(28,425)
VND	1,917,800	31,585	KDC	(222,400)	(13,850)
VCI	999,200	30,003	DPM	(272,400)	(11,590)
MSN	232,400	24,491	PVT	(534,700)	(11,411)
VRE	682,800	20,684	BID	(218,600)	(9,896)
GEX	1,381,600	20,328	VTP	(321,014)	(9,212)

Nguồn: Fin Pro

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Bà Triệu:**

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586